



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Tháng 3

Số 29 (15/3/2008)

MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
---------------	--------------------	-------

THÀNH PHỐ

- | | | |
|-----------|--|---|
| 07-3-2008 | Chỉ thị số 03/2008/CT-UBND về chấn chỉnh, nâng cao chất lượng nuôi dạy trẻ ở các trường, lớp, cơ sở giáo dục mầm non tại thành phố Hồ Chí Minh. | 3 |
| 07-3-2008 | Quyết định số 1017/QĐ-UBND về phê duyệt Kế hoạch thanh tra chuyên đề diện rộng việc chấp hành chính sách, pháp luật ngành Thuế trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. | 7 |

QUẬN 4

- | | | |
|-----------|---|----|
| 06-3-2008 | Quyết định số 01/2008/QĐ-UBND ban hành Quy định về quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn quận 4. | 13 |
|-----------|---|----|

QUẬN 12

20-02-2008 - Quyết định số 01/2008/QĐ-UBND-TC về việc ban hành Quy trình quản lý phối hợp thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn quận 12. 25

27-02-2008 - Quyết định số 02/2008/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Y tế Dự phòng quận 12. 41

HUYỆN CẦN GIỜ

04-3-2008 - Chỉ thị số 01/2008/CT-UBND về tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy mùa khô năm 2007 - 2008. 49

THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2008/CT-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 3 năm 2008

CHỈ THỊ

**Về chấn chỉnh, nâng cao chất lượng nuôi dạy trẻ
ở các trường, lớp, cơ sở giáo dục mầm non
tại thành phố Hồ Chí Minh**

Thực hiện Quyết định số 161/2002/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách phát triển giáo dục mầm non và Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục thể thao; thời gian qua, thành phố đã quan tâm đầu tư cho công tác giáo dục mầm non, mạng lưới trường lớp mầm non được mở rộng, cơ sở vật chất được xây dựng khang trang nhằm đáp ứng nhu cầu nuôi dạy trẻ trên địa bàn thành phố.

Công tác nuôi dạy trẻ được chăm lo khá chu đáo, chất lượng ngày càng nâng cao, đội ngũ những người làm công tác nuôi dạy trẻ được nâng lên cả về số lượng và chất lượng, thường xuyên được bồi dưỡng, không ngừng đổi mới phương pháp nuôi, dạy trẻ, đáp ứng yêu cầu phát triển của học sinh theo đặc điểm tâm lý lứa tuổi; đội ngũ nhân viên cấp dưỡng được củng cố, chuyên nghiệp hóa theo quy trình chế biến thực phẩm khoa học, vệ sinh và dinh dưỡng. Công tác xã hội hóa giáo dục mầm non được đẩy mạnh, nhiều cơ sở mầm non ngoài công lập được đầu tư phát triển đã góp phần xây dựng niềm tin trong đông đảo cha mẹ học sinh, nâng tỷ lệ đưa trẻ trong độ tuổi đến trường đạt cao so với các tỉnh, thành phố trong cả nước.

Tuy nhiên trong thời gian gần đây, do nhận thức chưa thật sâu sắc nội dung Quyết định số 161/2002/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ, công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động nuôi dạy trẻ ở các trường, lớp, cơ sở

giáo dục mầm non, nhất là cơ sở mầm non ngoài công lập chưa được chặt chẽ, thiếu đồng bộ, có nơi buông lỏng; đã xuất hiện tình trạng tỷ lệ trẻ trong một lớp học, nhóm học cao hơn so với quy định; chất lượng nuôi dạy trẻ chưa được quan tâm kiểm tra, giám sát thường xuyên; công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, cô nuôi dạy trẻ, người làm công tác cấp dưỡng chưa kịp thời, chưa đáp ứng yêu cầu chất lượng; chính sách chăm lo cho giáo viên chậm được điều chỉnh; cơ sở vật chất tại một số phường - xã sau khi chia tách chưa được đầu tư đúng mức; một số hiện tượng bạo hành đối với trẻ, tuy không phổ biến nhưng đã gây bức xúc trong dư luận.

Để nhanh chóng khắc phục những tồn tại, yếu kém trên, kịp thời chấn chỉnh, nâng cao chất lượng nuôi dạy trẻ ở các trường, lớp, cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn thành phố, tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương xã hội hóa của Đảng và Nhà nước về mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo của thành phố, nhất là giáo dục mầm non trong những năm tới, Ủy ban nhân dân thành phố chỉ thị:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện:

a) Tổ chức điều tra, nắm chắc tình hình hoạt động của các trường, lớp mầm non và các nhóm trẻ gia đình trên địa bàn. Thường xuyên tổ chức kiểm tra giấy phép và hoạt động của các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn. Phát huy tốt kinh nghiệm chấn chỉnh chất lượng nuôi dạy ở các cơ sở mầm non ngoài công lập đã thực hiện trong năm học trước và tích cực duy trì nâng cao chất lượng theo chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhân sự và về cơ sở vật chất nhà trường.

b) Phối hợp với các Sở - ngành thành phố tập trung thực hiện xong quy hoạch mạng lưới trường lớp theo tinh thần Quyết định số 02/2003/QĐ-UB ngày 03 tháng 01 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường lớp theo quy hoạch bằng nhiều nguồn vốn khác nhau, trong đó, tập trung đầu tư xây dựng, phần đầu hoàn thành và đưa vào sử dụng các trường mầm non công lập ở những địa phương chưa có trường mầm non.

c) Tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân có tâm huyết, có điều kiện tham gia đầu tư xây dựng các trường mầm non ngoài công lập, theo đúng quy hoạch, quy chuẩn, tạo điều kiện để trẻ em được phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí lực, thẩm mỹ, góp phần hình thành những yếu tố đầu tiên về nhân cách. Không ngừng phát triển các trường ngoài công lập trong hệ thống giáo dục quốc dân, nhưng không giảm ngân sách đầu tư cho giáo dục mầm non. Phối hợp, vận động và giúp đỡ các cơ quan, doanh nghiệp đóng trên địa bàn có nhiều lao động nữ xây dựng nhà trẻ dành cho con em người lao động đang công tác tại các cơ quan, doanh nghiệp mình.

d) Chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn thường xuyên phối hợp Phòng Giáo dục quận, huyện tổ chức rà soát tình hình hoạt động của các trường mầm non, nhóm trẻ gia đình trên địa bàn. Kiểm tra giấy phép và hoạt động theo phép đã được cấp. Nhanh chóng cấp phép cho các cơ sở có đủ điều kiện nuôi dạy trẻ theo Điều lệ trường mầm non tại Quyết định số 27/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 20 tháng 7 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Giúp đỡ, hoàn thiện các cơ sở cận chuẩn để được cấp phép và kiên quyết đóng cửa các cơ sở không đủ điều kiện và tiềm ẩn nhiều nguy cơ cho trẻ.

2. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo:

a) Chủ trì phối hợp với các trường sư phạm tổ chức đào tạo và bồi dưỡng giáo viên mầm non đủ số lượng và đảm bảo chất lượng; đáp ứng yêu cầu về nghiệp vụ và phẩm chất để không ngừng nâng cao chất lượng nuôi dạy trẻ ở tất cả các trường, lớp, cơ sở mầm non.

b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức tu nghiệp, bồi dưỡng giáo viên chưa đạt chuẩn đào tạo ở các trường, lớp mầm non. Chỉ đạo các trường củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của Hội cha mẹ học sinh theo Điều lệ nhà trường và đúng quy định của Luật Giáo dục hiện hành, tạo điều kiện chăm lo chế độ chính sách cho giáo viên, nhân viên.

3. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc và Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận - huyện tập trung tháo gỡ khó khăn, tích cực thúc đẩy hoàn tất công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường lớp, đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình trường học, nhất là các trường mầm non ở những địa phương khó khăn, thiếu trường. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành chính sách ưu đãi nhằm thu hút đầu tư xây dựng trường mầm non ngoài công lập, thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa giáo dục tại địa phương nhằm mở rộng các điều kiện chăm sóc nuôi dạy trẻ.

4. Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát, bổ sung biên chế cán bộ, giáo viên, công nhân viên cho các cơ sở giáo dục mầm non công lập, nhằm đáp ứng yêu cầu tốt nhất cho việc nuôi dạy trẻ.

5. Giám đốc Sở Y tế và Chủ nhiệm Ủy ban Dân số Gia đình và Trẻ em phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các quận - huyện thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, giúp đỡ các cơ sở giáo dục mầm non thực hiện tốt các chế độ đảm bảo an toàn cho trẻ; Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những vi phạm, từng bước chấn chỉnh và nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục mầm non ngoài công lập.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hồ Chí Minh và các tổ chức đoàn thể thường xuyên tuyên truyền vận động các cơ sở giáo dục mầm non thực hiện đúng các quy định có liên quan; tổ chức giám sát hoạt động giáo dục, chăm sóc và nuôi dạy trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non, nhất là các cơ sở ngoài công lập và nhóm trẻ gia đình để kịp thời phối hợp chấn chỉnh những trường hợp sai phạm.

7. Đề nghị các cơ quan thông tấn, báo chí quan tâm giới thiệu những điển hình tốt về công tác nuôi dạy trẻ, đặc biệt là các trường, lớp ngoài công lập và nhóm trẻ gia đình nhằm động viên, khuyến khích những cá nhân và tập thể tham gia đầu tư xây dựng và phát triển các trường lớp ngoài công lập. Đồng thời thường xuyên phản ánh những hoạt động tiêu cực, sai quy định của những cơ sở giáo dục để các cơ quan chức năng chấn chỉnh kịp thời.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các Sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này, định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện cho Ủy ban nhân dân thành phố thông qua Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố theo quy định.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thu Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1017/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 3 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về phê duyệt Kế hoạch thanh tra chuyên đề diện rộng việc
chấp hành chính sách, pháp luật ngành Thuế
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Công văn số 148/TTCP-VII ngày 23 tháng 01 năm 2008 của Thanh tra Chính phủ về việc thanh tra ngành Thuế kèm theo Kế hoạch thanh tra chuyên đề diện rộng việc chấp hành chính sách, pháp luật của ngành Thuế;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra thành phố tại Công văn số 228/TTTP-VP ngày 26 tháng 02 năm 2008 về việc trình Kế hoạch thanh tra ngành Thuế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt Kế hoạch thanh tra chuyên đề diện rộng việc chấp hành chính sách, pháp luật ngành Thuế trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh kèm theo quyết định này.

Điều 2. Giao Chánh Thanh tra thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch thanh tra chuyên đề diện rộng việc chấp hành chính sách, pháp luật ngành Thuế trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh theo quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố,

Chánh Thanh tra thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH THANH TRA

Chuyên đề diện rộng việc chấp hành chính sách, pháp luật

ngành Thuế trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1017/QĐ-UBND

ngày 07 tháng 3 năm 2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

Căn cứ Công văn số 148/TTCP-VII ngày 23 tháng 01 năm 2008 của Thanh tra Chính phủ về việc thanh tra ngành thuế kèm theo Kế hoạch thanh tra chuyên đề diện rộng việc chấp hành chính sách, pháp luật của ngành Thuế;

Thực hiện Chương trình, kế hoạch công tác thanh tra năm 2008 của Thanh tra thành phố đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;

Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Kế hoạch thanh tra chuyên đề diện rộng việc chấp hành chính sách, pháp luật đối với ngành Thuế trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Qua thanh tra để đánh giá đầy đủ về thực trạng chấp hành chính sách, pháp luật thuế trong những năm qua; phát hiện những sai phạm, yếu kém (nếu có) của ngành Thuế thành phố trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước, tổ chức thực hiện và quản lý đối với các khoản thu nội địa...; việc thanh tra, kiểm tra xử lý các hành vi trốn thuế, gian lận thuế, chiếm đoạt tiền thuế của Nhà nước để xử lý theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo công bằng xã hội và các luật thuế, phí, lệ phí được thực thi nghiêm minh.

- Xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân đối với các sai phạm trong việc quản lý thuế và thực hiện nghĩa vụ nộp thuế; kiến nghị xử lý về kinh tế, trách nhiệm đối với các sai phạm. Đồng thời, kiến nghị sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện cơ chế, chính sách có liên quan tới việc quản lý thuế, các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước.

- Thanh tra có trọng tâm, trọng điểm, đúng nội dung và đảm bảo tiến độ, thời gian do Chánh Thanh tra thành phố quy định. Quá trình thanh tra phải theo đúng quy

định của pháp luật, đảm bảo chính xác, khách quan và không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân được thanh tra; tuân thủ chế độ thông tin, báo cáo, thống kê; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của Thanh tra thành phố.

- Kết thúc cuộc thanh tra, Thanh tra quận - huyện báo cáo kết quả về cho Thanh tra thành phố để tổng hợp báo cáo Thanh tra Chính phủ và Ủy ban nhân dân thành phố.

II. NỘI DUNG THANH TRA

1. Đối với cơ quan thuế:

Thanh tra việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước, việc tổ chức thực hiện thu đối với các khoản thu nội địa bao gồm: thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác của ngân sách nhà nước.

1.1. Cục Thuế thành phố:

Thanh tra thành phố thực hiện theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ.

1.2. Chi cục Thuế:

- Công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền về lập và thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước; kết quả tổ chức thực hiện dự toán thu thuế hàng năm;

- Việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý thuế đối với người nộp thuế thuộc phạm vi quản lý; đăng ký thuế, cấp mã số thuế, xử lý hồ sơ khai thuế, tính thuế, nộp thuế, miễn, giảm thuế, xóa nợ thuế, tiền phạt, lập sổ thuế, thông báo thuế, phát hành các lệnh thu thuế và thu khác theo quy định của pháp luật thuế; đôn đốc người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước;

- Xử lý và kiến nghị xử lý đối với trường hợp vi phạm pháp luật thuế; giải quyết các khiếu nại, tố cáo về thuế theo thẩm quyền; việc thực hiện trách nhiệm công vụ của công chức thuế;

- Việc ban hành quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định miễn, giảm thuế, hoàn thuế, truy thu thuế, gia hạn thời gian nộp hồ sơ khai thuế, gia hạn thời gian nộp thuế, khoan nợ, giãn nợ, xóa tiền nợ thuế, tiền phạt theo quy định của pháp luật;

- Việc thực hiện công tác kế toán thuế; lập các báo cáo kết quả thu thuế và các báo cáo khác phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan thuế cấp trên của Ủy ban nhân dân cùng cấp và các cơ quan có liên quan; tổng kết đánh giá tình hình và kết quả công tác của Chi cục Thuế.

2. Người nộp thuế (tổ chức, hộ gia đình, cá nhân):

Thanh tra người nộp thuế đối với việc thực hiện đăng ký thuế, sử dụng mã số thuế; việc kê khai và thực hiện nghĩa vụ nộp thuế; việc chấp hành chế độ kế toán, thống kê và quản lý sử dụng hóa đơn, chứng từ có liên quan đến việc tính thuế, quyết toán thuế, hoàn thuế theo quy định của pháp luật.

III. ĐỐI TƯỢNG, THỜI KỲ, THỜI GIAN THANH TRA

1. Đối tượng thanh tra: Các Chi cục Thuế quận - huyện, đối tượng nộp thuế và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Thời kỳ thanh tra: Từ năm 2005 - 2007, việc liên quan có thể xem xét trước hoặc sau thời kỳ này.

3. Thời gian thanh tra: Bắt đầu từ tháng 3 năm 2008 và kết thúc chậm nhất là ngày 30 tháng 8 năm 2008.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sau khi dự tập huấn do Thanh tra Chính phủ tổ chức, Thanh tra thành phố sẽ tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho Thanh tra các quận - huyện (chi tiết cụ thể nội dung, kế hoạch tập huấn sẽ có thông báo sau).

2. Từ tháng 3 năm 2008 đến ngày 30 tháng 8 năm 2008, Thanh tra thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện thành lập các đoàn thanh tra, tiến hành thanh tra trực tiếp theo kế hoạch. Cụ thể như sau:

- Thanh tra thành phố: Thành lập 03 đoàn thanh tra tại: 02 Chi cục Thuế quận - huyện có số thu, số nợ thuế lớn và một số đối tượng nộp thuế tại quận - huyện. Quá trình thanh tra tại các Chi cục Thuế quận - huyện, Thanh tra thành phố sẽ phối hợp với Cục Thuế thành phố, các sở - ngành và Ủy ban nhân dân quận - huyện có liên quan khi tiến hành thanh tra.

- Ủy ban nhân dân quận - huyện: Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện chỉ đạo Thanh tra xây dựng kế hoạch thanh tra cơ quan Thuế (Chi cục hoặc Đội Thuế) và đối tượng khác có liên quan tại địa phương (ngoại trừ Chi cục Thuế do Thanh tra thành phố thực hiện việc thanh tra). Mỗi quận - huyện tùy theo điều kiện và khả năng thành lập ít nhất 02 đoàn thanh tra.

3. Khi tiến hành thanh tra, để tránh chồng chéo, trùng lặp, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa Thanh tra quận - huyện và các đoàn thanh tra của Thanh tra thành phố để cung cấp thông tin cần thiết, thống nhất nội dung thanh tra cũng như số liệu có liên quan cần thẩm tra xác minh.

4. Các quận - huyện đã thanh tra nội dung trên trong những năm trước đây thì cũng báo cáo kết quả cùng với cuộc thanh tra này. Trường hợp các quận - huyện trước đây chưa thanh tra hết các nội dung theo Kế hoạch này thì tiếp tục thanh tra các nội dung còn lại.

V. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

1. Hàng tháng, Thanh tra quận - huyện có trách nhiệm báo cho Thanh tra thành phố về tiến độ thanh tra, trong đó cần nêu cụ thể: tình hình triển khai thực hiện; nội dung đã thanh tra; nội dung đã hoàn thành; kết quả thanh tra; những khó khăn, thuận lợi và những vướng mắc trong quá trình thanh tra; những đề xuất với Thanh tra thành phố; thời gian dự kiến kết thúc.

2. Khi kết thúc toàn bộ cuộc thanh tra, Thanh tra quận - huyện tổng hợp kết quả thanh tra và báo cáo bằng văn bản theo nội dung hướng dẫn gửi về Thanh tra thành phố kèm theo Kết luận thanh tra và mẫu biểu; thời gian chậm nhất vào ngày 30 tháng 8 năm 2008 theo các nội dung chính như sau đây:

- Kết quả thanh tra theo từng nội dung, trong đó cần nêu cụ thể các sai phạm phát hiện qua thanh tra;

- Kết luận rõ ưu, khuyết điểm, nguyên nhân, trách nhiệm dẫn tới sai phạm, các kiến nghị, biện pháp xử lý và việc thực hiện kết luận, xử lý sau thanh tra.

3. Giao đồng chí Nguyễn Thị Ngọc Nga - Phó Chánh Thanh tra thành phố chịu trách nhiệm chỉ đạo quá trình thanh tra và tổng hợp kết quả thanh tra báo cáo Thanh tra Chính phủ và Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

Các đoàn thanh tra của Thanh tra thành phố, Thanh tra quận - huyện có thể tham khảo Website của Tổng Cục Thuế (địa chỉ www.gdt.gov.vn) hoặc của Cục Thuế thành phố (địa chỉ www.hcmtax.gov.vn) để biết thêm thông tin đầy đủ về ngành Thuế, như: giới thiệu ngành Thuế; văn bản quy phạm pháp luật về thuế; văn bản hướng dẫn về thuế; giải đáp về thuế.../.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

QUẬN 4**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 4****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2008/QĐ-UBND

Quận 4, ngày 06 tháng 3 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy định về quản lý thực hiện các dự án đầu tư
sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn quận 4****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 111/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước của thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý Dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận 4 tại Tờ trình số 856/TTr-QLDA ngày 26 tháng 12 năm 2007 và ý kiến thẩm định của Phòng Tư pháp quận 4 tại Công văn số 22/PTP ngày 26 tháng 02 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn quận 4.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 (bảy) ngày, kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Công văn số 513/UB-ĐT ngày 19 tháng 5 năm 2005 của Ủy ban nhân dân quận 4 về trình tự tạm thời trong công tác đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn quận 4 thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân quận 4 theo Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 4, Trưởng Phòng Tài chính - Kế toán quận 4, Trưởng Phòng Quản lý Đô thị quận 4, Giám đốc Ban Quản lý Dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận 4, Chánh Thanh tra Xây dựng quận 4, Giám đốc Kho bạc Nhà nước quận 4 và các chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Kim Dung

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Về quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng
vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn quận 4**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2008/QĐ-UBND
ngày 06 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận 4)*

Chương I **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này được áp dụng cho các dự án đầu tư (hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình) thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân quận như sau:

Các dự án đầu tư nhóm C sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước của thành phố phân cấp cho quận quản lý và các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách quận (trừ công tác duy tu, sửa chữa thường xuyên);

Các dự án sử dụng các nguồn thu được thành phố để lại cho quận chi đầu tư phát triển và nguồn vốn huy động của các thành phần kinh tế để chi cho đầu tư.

Các dự án nhóm C do các đơn vị trực thuộc quận làm chủ đầu tư, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước của thành phố được Ủy ban nhân dân thành phố giao kế hoạch vốn đầu tư hoặc thuận chủ trương đầu tư.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ tổ chức, thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân quận.

2. Tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến công tác quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân quận.

Điều 3. Chủ đầu tư của các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước của thành phố

Chủ đầu tư là người sở hữu vốn hoặc là người được giao quản lý và sử dụng vốn để đầu tư xây dựng công trình.

Chương II

QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

Điều 4. Quản lý đầu tư theo quy hoạch

1. Dự án đầu tư phải phù hợp quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 (hoặc quy hoạch chung của quận) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đối với công trình xây dựng mới, công trình sửa chữa cải tạo có nâng tầng làm ảnh hưởng đến kết cấu công trình (thuộc báo cáo kinh tế - kỹ thuật), Phòng Quản lý Đô thị quận có ý kiến về quy hoạch, kiến trúc công trình trong thời gian không quá 07 (bảy) ngày làm việc.

2. Đối với các dự án sửa chữa, nâng cấp nhưng không làm thay đổi chức năng, không mở rộng diện tích xây dựng, không tăng chiều cao, không vi phạm lộ giới, không thuộc diện phải di dời do gây ô nhiễm môi trường và phù hợp với quy hoạch thì không phải thực hiện việc thỏa thuận về quy hoạch, kiến trúc.

Điều 5. Kế hoạch đầu tư

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch quận có trách nhiệm tổng hợp nhu cầu của các cơ quan, ban, ngành của quận và các chủ đầu tư vào cuối tháng 10 hàng năm để báo cáo Ủy ban nhân dân quận vào thời điểm giữa tháng 11 về kế hoạch đầu tư xây dựng và danh mục các dự án sẽ tổ chức thực hiện trong năm sau (kể cả danh mục các dự án chuẩn bị đầu tư) để Ủy ban nhân dân quận trình Hội đồng nhân dân quận xem xét, quyết định.

Ban Quản lý Dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận: Đề xuất đối với nguồn vốn ngân sách tập trung, ngân sách thành phố phân cấp.

Phòng Tài chính - Kế hoạch quận: Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận đề xuất đối với nguồn vốn ngân sách quận (sửa chữa nhà công sản).

Phòng Quản lý Đô thị quận: Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận đề xuất đối với nguồn vốn ngân sách quận (sửa chữa hẻm và sửa chữa thường xuyên khác).

2. Đối với các dự án cấp bách cần bổ sung vào danh mục dự án để tổ chức thực hiện, Phòng Tài chính - Kế hoạch quận có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo để Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định. Sau đó Ủy ban nhân dân quận sẽ báo cáo Hội đồng nhân dân quận biết trong kỳ họp gần nhất.

Chương III**LẬP DỰ ÁN, THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ CƠ SỞ; THẨM ĐỊNH DỰ ÁN;
LẬP VÀ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ, DỰ TOÁN, TỔNG DỰ TOÁN;
GIẤY PHÉP XÂY DỰNG****Điều 6. Lập dự án đầu tư**

1. Căn cứ vào quyết định giao kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư, chủ đầu tư tự phê duyệt nhiệm vụ khảo sát và dự toán chi phí lập dự án (bao gồm chi phí khảo sát, đo vẽ hiện trạng, lập thiết kế cơ sở hoặc thiết kế bản vẽ thi công, lập dự án đầu tư hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình và một số chi phí cần thiết khác).

2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức lập dự án đầu tư hoặc lựa chọn tư vấn lập dự án đầu tư theo quy định tại Điều 5, Điều 53 và Điều 54 của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ; Điều 41 của Luật Xây dựng; Mục 1 Chương II của Luật Đấu thầu.

Điều 7. Thẩm định thiết kế cơ sở

1. Giao Phòng Quản lý Đô thị quận tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở các dự án do Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư.

2. Đối với công trình theo quy định phải thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy, khi thẩm định thiết kế cơ sở, cơ quan thẩm định có trách nhiệm thẩm định về phương án phòng cháy, chữa cháy (trường hợp cần thiết hỏi ý kiến cơ quan chức năng có thẩm quyền).

3. Cơ quan thẩm định thiết kế cơ sở có trách nhiệm kết luận thiết kế cơ sở có đủ điều kiện hay không đủ điều kiện để xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện xem xét phê duyệt thiết kế cơ sở hoặc cần sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, cơ quan thẩm định thiết kế cơ sở có trách nhiệm thông báo bằng văn bản (chỉ một lần) tất cả các nội dung yêu cầu chủ đầu tư sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện để đảm bảo thiết kế cơ sở đủ điều kiện xem xét phê duyệt, trong thời gian tối đa không quá 5 (năm) ngày làm việc. Chủ đầu tư có trách nhiệm chỉnh sửa và bổ sung hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan thẩm định thiết kế cơ sở trong thời gian không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc.

Cơ quan thẩm định thiết kế cơ sở có trách nhiệm gửi kết quả thẩm định thiết kế cơ sở đến cơ quan thẩm định dự án, đồng thời gửi cho Sở Xây dựng một bản.

4. Thời gian thẩm định thiết kế cơ sở phải đảm bảo đúng quy định (không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

5. Đối với các công trình chỉ lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình, chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình để trình người quyết định đầu tư phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

6. Trường hợp chất lượng hồ sơ được đề nghị thẩm định thiết kế cơ sở không cao, phải điều chỉnh nhiều hơn 2 (hai) lần nhưng vẫn không đạt yêu cầu, cơ quan thẩm định thiết kế cơ sở được quyền ra văn bản không thẩm định nhưng vẫn thu lệ phí thẩm định thiết kế cơ sở. Cơ quan thẩm định thiết kế cơ sở có trách nhiệm báo cáo người có thẩm quyền quyết định đầu tư về hướng xử lý đối với các trường hợp này.

Trường hợp hồ sơ đề nghị thẩm định vượt quá khả năng thẩm định của Phòng Quản lý Đô thị quận thì phải báo cáo Ủy ban nhân dân quận để được chỉ đạo cụ thể từng trường hợp.

7. Nghiêm cấm các cơ quan thẩm định thiết kế cơ sở áp đặt thêm các thủ tục hành chính ngoài quy định.

Điều 8. Về công tác thẩm định dự án

1. Tổ chức thẩm định dự án:

a) Phòng Tài chính - Kế hoạch quận có trách nhiệm thẩm định, trình Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư.

b) Hồ sơ trình thẩm định dự án gồm dự án và thiết kế cơ sở đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định đủ điều kiện để phê duyệt.

c) Đối với các công trình chỉ lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Phòng Tài chính - Kế hoạch quận có trách nhiệm tổ chức thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình và trình Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư. Nội dung Báo cáo kinh tế - kỹ thuật của công trình xây dựng bao gồm sự cần thiết phải đầu tư, mục tiêu xây dựng công trình; địa điểm xây dựng; quy mô, công suất; cấp công trình; nguồn kinh phí xây dựng công trình; thời hạn xây dựng; hiệu quả công trình; phòng, chống cháy, nổ; bản vẽ thiết kế thi công và dự toán công trình.

Chủ đầu tư không phải lập và phê duyệt dự toán, tổng dự toán sau khi có quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình của cơ quan có thẩm quyền.

d) Đối với các dự án đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị mà không có xây lắp: Phòng Tài chính - Kế hoạch quận thẩm định về giá máy móc, thiết bị trước khi chủ đầu tư trình thẩm định dự án. Thời gian thẩm định về giá máy móc, thiết bị tối đa không quá 7 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Căn cứ dự án đầu tư được duyệt, chủ đầu tư chịu trách nhiệm lập và phê duyệt dự toán.

đ) Đối với các dự án đã được Ủy ban nhân dân quận cho phép tách phần giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập để thực hiện trước: Phòng Tài chính - Kế hoạch quận chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định và trình Ủy ban nhân dân quận phê duyệt dự án giải phóng mặt bằng.

e) Khi thẩm định dự án, nếu tổng mức đầu tư thực tế vượt hơn so với tổng vốn đầu tư được duyệt, nhưng giá trị xây lắp và thiết bị vượt không quá 15% so với dự kiến ban đầu thì cơ quan thẩm định được tiếp nhận hồ sơ để thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định dự án và trình duyệt theo quy định. Trường hợp giá trị xây lắp và thiết bị vượt quá 15% so với dự kiến ban đầu, chủ đầu tư phải báo cáo Ủy ban nhân dân quận để xin ý kiến trước khi trình thẩm định.

g) Đối với các dự án không thuộc đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ đầu tư phải thực hiện đăng ký Bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 19 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường trước khi trình duyệt dự án.

2. Thời gian thẩm định dự án và quyết định đầu tư:

a) Thời gian thẩm định dự án (hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật) không quá 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Trường hợp chưa đủ điều kiện để xem xét thẩm định dự án hoặc cần phải sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện dự án, các cơ quan thẩm định dự án có trách nhiệm thông báo bằng văn bản (chỉ một lần) tất cả các nội dung yêu cầu chủ đầu tư sửa đổi, bổ sung trong thời gian tối đa không quá 5 (năm) ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ dự án.

d) Thời gian quyết định đầu tư dự án (hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật) không quá 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Điều 9. Về lập và phê duyệt thiết kế kỹ thuật (thiết kế bản vẽ thi công), dự toán, tổng dự toán

1. Thời gian để lựa chọn tư vấn lập thiết kế kỹ thuật (thiết kế bản vẽ thi công), dự toán, tổng dự toán:

Đối với trường hợp chỉ định thầu, tối đa không quá 01 (một) tháng; đối với trường hợp đấu thầu, tối đa không quá 03 (ba) tháng, kể từ khi có quyết định đầu tư.

2. Thời gian thực hiện hoàn thành việc lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế kỹ thuật (thiết kế bản vẽ thi công), dự toán, tổng dự toán không quá 06 (sáu) tháng, kể từ

ngày ký hợp đồng tư vấn. Riêng đối với trường hợp phải thiết kế ba bước, thời gian thực hiện hoàn thành các nội dung nêu trên được kéo dài thêm 03 (ba) tháng.

3. Chủ đầu tư tự tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật (thiết kế bản vẽ thi công), dự toán, tổng dự toán theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ và gửi các quyết định phê duyệt đến cơ quan quyết định đầu tư, cơ quan thẩm định thiết kế cơ sở và Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời gian tối đa không quá 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày phê duyệt.

Điều 10. Về Giấy phép xây dựng (cấp mới, điều chỉnh, gia hạn)

Các nội dung về Giấy phép xây dựng thực hiện đúng theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005; khoản 9 Điều 1 Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ và theo Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Bộ Xây dựng.

Chương IV

VỀ CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ ÁN

Điều 11. Về công tác đấu thầu

1. Ủy ban nhân dân quận:

Phê duyệt kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu (hồ sơ yêu cầu đối với trường hợp do Ủy ban nhân dân quận phê duyệt kết quả chỉ định thầu), kết quả lựa chọn nhà thầu của các gói thầu thuộc dự án do Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư.

Phê duyệt kết quả chỉ định thầu đối với gói thầu dịch vụ tư vấn có giá gói thầu từ 500 triệu đồng trở lên, gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, gói thầu lựa chọn tổng thầu xây dựng (trừ gói thầu lựa chọn tổng thầu thiết kế) có giá gói thầu từ 1 tỷ đồng trở lên.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch quận thẩm định trình Ủy ban nhân dân quận các vấn đề liên quan đến công tác đấu thầu (phê duyệt kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu (hồ sơ yêu cầu đối với trường hợp do Ủy ban nhân dân quận phê duyệt kết quả chỉ định thầu), kết quả lựa chọn nhà thầu của các gói thầu). Các vấn đề liên quan đến công tác chỉ định thầu đối với gói thầu dịch vụ tư vấn có giá gói thầu từ 500 triệu đồng trở lên, gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, gói thầu lựa chọn tổng thầu xây dựng (trừ gói thầu lựa chọn tổng thầu thiết kế) có giá gói thầu từ 1 tỷ đồng trở lên.

3. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 61 của Luật Đấu thầu.

4. Quy định về thời gian trong đấu thầu thực hiện theo Điều 31 của Luật Đấu thầu.

Điều 12. Giám sát, đánh giá đầu tư

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch quận chủ trì phối hợp với các chủ đầu tư thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá đầu tư đối với các dự án do Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư và tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận tổng hợp, báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố theo quy định.

2. Về công tác giám sát đầu tư của cộng đồng: thực hiện theo các nội dung quy định tại Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-KHĐT-UBTUMTTQVN-TC ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng và Chỉ thị số 34/2006/CT-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức thực hiện công tác giám sát đầu tư của cộng đồng theo Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 13. Điều chỉnh, ngừng, đình chỉ dự án đầu tư

1. Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư (hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật):

Khi điều chỉnh dự án (hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật) không làm thay đổi quy mô (công suất, diện tích xây dựng, các hạng mục công trình chính, công trình phụ và các công trình khác), không làm thay đổi mục tiêu đầu tư và không vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt thì chủ đầu tư được phép tự quyết định điều chỉnh dự án (hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật).

Trường hợp điều chỉnh dự án (hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật) làm thay đổi thiết kế cơ sở (hoặc thiết kế bản vẽ thi công) về kiến trúc, quy hoạch, quy mô, mục tiêu đầu tư ban đầu hoặc vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt thì chủ đầu tư phải trình người quyết định đầu tư xem xét, quyết định. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch quận thẩm định và trình Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định. Thời gian thẩm định là 03 (ba) ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

2. Trong quá trình thiết kế (đối với công trình phải lập dự án đầu tư), nếu tổng dự toán sau khi thẩm định vượt tổng mức đầu tư được duyệt thì chủ đầu tư phải xem xét điều chỉnh lại thiết kế, tổng dự toán và báo cáo lại người quyết định đầu tư; nếu điều chỉnh lại thiết kế mà tổng dự toán vẫn vượt tổng mức đầu tư thì phải trình phê duyệt lại dự án. Trường hợp tổng dự toán không vượt tổng mức đầu tư nhưng có sự

thay đổi về cơ cấu vốn so với tổng mức đầu tư được duyệt, chủ đầu tư báo cáo người quyết định đầu tư chấp thuận bằng văn bản trước khi phê duyệt tổng dự toán và tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3. Dự án đầu tư được điều chỉnh khi có một trong các trường hợp sau đây:

a) Bị ảnh hưởng bởi thiên tai như động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần; dịch họa hoặc các sự kiện bất khả kháng khác;

b) Xuất hiện các yếu tố đem lại hiệu quả cao hơn cho dự án;

c) Khi quy hoạch xây dựng thay đổi trực tiếp ảnh hưởng đến địa điểm, quy mô, tính chất, mục tiêu của dự án.

4. Dự án bị xử lý hủy bỏ hoặc ngừng trong các trường hợp sau:

a) Dự án sẽ bị hủy bỏ (hoặc giao cho chủ đầu tư khác thực hiện) nếu sau 12 (mười hai) tháng kể từ ngày quyết định đầu tư, chủ đầu tư không thực hiện triển khai các bước tiếp theo mà không có ý kiến chấp thuận của cơ quan quyết định đầu tư.

b) Dự án bị ngừng nếu chủ đầu tư tự thay đổi mục tiêu của dự án mà không được người có thẩm quyền cho phép bằng văn bản và chỉ được tiếp tục triển khai thực hiện sau khi làm rõ nguyên nhân, đánh giá lại hiệu quả đầu tư trình người có thẩm quyền quyết định đầu tư xem xét và cho phép thực hiện.

c) Mọi thiệt hại do dự án thực hiện triển khai chậm hoặc bị hủy bỏ hoặc thực hiện sai so với quyết định đầu tư, chủ đầu tư phải làm rõ trách nhiệm cá nhân, tập thể có liên quan và báo cáo người có thẩm quyền để xử lý bồi thường theo pháp luật.

Điều 14. Quyết toán vốn đầu tư

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch quận thẩm định và trình Ủy ban nhân dân quận 4 phê duyệt quyết toán vốn đầu tư các dự án do Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư.

2. Thời gian lập, thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư và trách nhiệm của các bên liên quan thực hiện theo Thông tư số 27/2007/TT-BTC ngày 03 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước, Thông tư số 33/2007/TT-BTC ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước và Thông tư số 98/2007/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2007 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 33/2007/TT-BTC ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước.

Điều 15. Quản lý chất lượng công trình xây dựng

1. Nội dung quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn quận thực hiện đúng theo Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ và các quy định hiện hành.

2. Giao Phòng Quản lý Đô thị quận có trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng đối với các dự án do Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư hoặc cấp giấy phép xây dựng. Phòng Quản lý Đô thị quận có trách nhiệm theo dõi, đề xuất phối hợp các cơ quan chức năng kiểm tra việc tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng công trình đối với công trình thuộc dự án đầu tư do Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư hoặc cấp phép xây dựng.

3. Giao Phòng Quản lý Đô thị quận tổng hợp kết quả kiểm tra chất lượng công trình để Ủy ban nhân dân quận báo cáo Sở Xây dựng hàng quý không quá ngày 25 tháng thứ 3 của quý, không quá ngày 25 tháng 6 và ngày 25 tháng 12 đối với báo cáo tổng hợp 6 tháng, cả năm.

4. Trong thời hạn 5 (năm) ngày làm việc, kể từ khi có phản ánh của cá nhân, tổ chức hoặc của các cơ quan thông tin đại chúng về chất lượng xây dựng của công trình cụ thể; Phòng Quản lý Đô thị quận, Phòng Tài nguyên - Môi trường quận, Thanh tra Xây dựng quận phải thực hiện việc kiểm tra hiện trường và có các biện pháp xử lý (nếu thực tế có vi phạm quy định pháp luật). Kết quả kiểm tra và hướng xử lý phải báo cáo ngay cho Ủy ban nhân dân quận theo quy định và trả lời cho cá nhân, tổ chức phản ánh.

5. Việc quản lý về tiến độ, khối lượng thi công, an toàn lao động, môi trường xây dựng thực hiện theo các Điều 31, Điều 32, Điều 33 và Điều 34 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ và theo các quy định của các ngành có liên quan.

6. Việc cấp giấy chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng thực hiện theo Thông tư số 11/2005/TT-BXD ngày 14 tháng 7 năm 2005 của Bộ Xây dựng.

Chương V**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 16. Chủ đầu tư có trách nhiệm phải quy định rõ trong hợp đồng việc thực hiện các biện pháp chế tài đối với đơn vị tư vấn đầu tư, đơn vị thi công công trình đúng theo Nghị định số 126/2004/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ

và những văn bản có liên quan quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, quản lý công trình hạ tầng đô thị và quản lý sử dụng nhà.

Điều 17. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch quận và các phòng, ban liên quan thực hiện Quy định này. Phòng Tài chính - Kế hoạch quận làm đầu mối để tập hợp các báo cáo, vướng mắc và đề xuất Ủy ban nhân dân quận xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Kim Dung

QUẬN 12

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2008/QĐ-UBND-TC

Quận 12, ngày 20 tháng 02 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy trình quản lý phối hợp thực hiện
đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn quận 12**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 111/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung về: lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; giấy phép xây dựng và tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình quy định tại Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước của thành phố Hồ Chí Minh;

Xét Tờ trình số 49/TTr-TC ngày 24 tháng 01 năm 2008 của Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 12,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình về quản lý phối hợp thực hiện trong công tác xây dựng cơ bản trên địa bàn quận 12.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 13/2007/QĐ-UBND-TC ngày 18 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng Phòng Quản lý Đô thị, Trưởng Phòng Tài nguyên - Môi trường, Trưởng Phòng Nội vụ, Giám đốc Ban Quản lý dự án Khu vực, Trưởng Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 11 phường, Trưởng Công an quận, Giám đốc Kho bạc quận 12 và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đặng Văn Đức

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY TRÌNH

Quản lý phối hợp thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn quận 12
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2008/QĐ-UBND-TC
ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận 12)*

Chương I **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Các công trình, dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và các dự án nhóm C được Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện quyết định đầu tư (gọi chung là các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư), không nhằm mục đích kinh doanh, sử dụng ngân sách nhà nước hoặc sử dụng hỗn hợp nhiều nguồn vốn khác nhau nhưng trong đó vốn ngân sách nhà nước của quận có tỷ lệ lớn nhất và chiếm từ 30% tổng vốn đầu tư trở lên.

2. Các công trình sửa chữa cải tạo, nâng cấp trụ sở cơ quan các đơn vị thực hiện từ nguồn kinh phí sự nghiệp chi thường xuyên có tổng kinh phí thực hiện trên một (01) tỷ đồng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ tổ chức, thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư.

2. Tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến công tác quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư.

Điều 3. Chủ đầu tư đối với dự án (hoặc công trình)

1. Chủ đầu tư là người sở hữu vốn hoặc là người được giao quản lý và sử dụng vốn để đầu tư xây dựng công trình.

2. Các dự án thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư theo khoản 1 Điều 1 Quy trình này thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định đơn vị làm chủ đầu tư theo quy định. Trường hợp đơn vị được giao làm chủ đầu tư nhưng không đủ điều kiện về tổ chức, nhân lực, thời gian và các điều kiện cần thiết khác để thực hiện thì có thể thuê tổ chức tư vấn để giúp đơn vị quản lý thực hiện dự án theo đúng quy định.

3. Đối với trường hợp đơn vị quản lý, sử dụng công trình không được giao làm chủ đầu tư thì phải có văn bản cử người tham gia với chủ đầu tư để quản lý dự án đầu tư xây dựng và tổ chức tiếp nhận công trình đưa vào khai thác sử dụng.

4. Chủ đầu tư có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Xây dựng, Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005, Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ, Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Bộ Xây dựng và theo các quy định khác có liên quan.

Chương II

QUY HOẠCH - KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

Điều 4. Quản lý đầu tư theo quy hoạch

1. Dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách phải phù hợp quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch - kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch chi tiết - xây dựng đô thị, quy hoạch ngành đã được phê duyệt của quận.

2. Các dự án chưa có quy hoạch ngành được duyệt, Chủ đầu tư có trách nhiệm lấy ý kiến thỏa thuận của các cơ quan quản lý chuyên ngành liên quan trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận chấp thuận chủ trương đầu tư. Các cơ quan quản lý chuyên ngành có trách nhiệm trả lời cho Chủ đầu tư trong thời gian không quá 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư.

3. Đối với các dự án sửa chữa, nâng cấp, nhưng không làm thay đổi chức năng, không mở rộng diện tích xây dựng, không tăng chiều cao, không vi phạm lộ giới, không thuộc diện phải di dời do gây ô nhiễm môi trường và phù hợp với quy hoạch thì không phải thực hiện việc thỏa thuận về quy hoạch, kiến trúc, nhưng phải có ý kiến của Ủy ban nhân dân quận - huyện về sự phù hợp về công năng sử dụng công trình so với chức năng sử dụng đất theo quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 (hoặc quy hoạch chung quận) đã được phê duyệt. Giao Phòng Quản lý Đô thị tham mưu Ủy ban nhân dân quận văn bản trả lời cho chủ đầu tư trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận được yêu cầu.

Điều 5. Kế hoạch đầu tư

1. Đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân quận, Phòng Quản lý Đô thị tổng hợp danh mục các dự án của các đơn vị có nhu cầu đầu tư, báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân quận và gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp và lập kế hoạch vào cuối tháng 10 hàng năm; Phòng Tài chính - Kế hoạch báo cáo Ủy ban nhân dân quận vào thời điểm đầu tháng 11 hàng năm về kế hoạch đầu tư xây dựng và danh mục các dự án sẽ tổ chức thực hiện trong năm sau (kể cả danh mục các dự án chuẩn bị đầu tư).

2. Kế hoạch đầu tư xây dựng được Ủy ban nhân dân quận phân bổ theo khả năng cân đối vốn và tiến độ thực hiện của từng dự án.

3. Điều kiện ghi kế hoạch đầu tư:

a) Các dự án được ghi vào kế hoạch chuẩn bị đầu tư phải phù hợp với quy hoạch được duyệt và được người có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư bằng văn bản.

Nội dung đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư bao gồm: tên dự án, tên chủ đầu tư, địa điểm thực hiện dự án, sự cần thiết phải đầu tư, mục tiêu và quy mô đầu tư, khái toán tổng mức đầu tư (trong đó có ước chi phí bồi thường, giải tỏa và tái định cư), các nguồn vốn dự kiến huy động để thực hiện dự án, ước chi phí lập dự án và thời gian triển khai dự án.

b) Các dự án được ghi kế hoạch vốn để thực hiện dự án phải có quyết định đầu tư trước ngày 31 tháng 10 của năm trước năm kế hoạch và phải có đủ thiết kế, dự toán, tổng dự toán được phê duyệt theo quy định.

Các dự án có quyết định đầu tư sau ngày 31 tháng 10 của năm trước phải được Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định việc ghi kế hoạch vốn để thực hiện dự án đối với từng trường hợp cụ thể.

Các dự án đã có quyết định đầu tư nhưng chưa có thiết kế, dự toán, tổng dự toán được duyệt thì chỉ được ghi kế hoạch vốn để làm công tác chuẩn bị thực hiện dự án.

Chương III

QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG CƠ BẢN

Điều 6. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư đối với công trình lập dự án đầu tư

1. Lập dự án:

a) Các công trình lập dự án đầu tư: khi đầu tư xây dựng công trình, chủ đầu tư phải tổ chức lập dự án để làm rõ về sự cần thiết phải đầu tư và hiệu quả đầu tư xây dựng công trình, trừ những trường hợp sau đây:

- Công trình chỉ yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình quy định tại khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ.

- Các công trình xây dựng là nhà ở riêng lẻ của nhân dân quy định tại khoản 5 Điều 35 Luật Xây dựng.

b) Căn cứ vào quyết định giao kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư, chủ đầu tư tự phê duyệt nhiệm vụ khảo sát và dự toán chi phí lập dự án (bao gồm chi phí khảo sát, đo vẽ hiện trạng, lập thiết kế cơ sở hoặc thiết kế bản vẽ thi công, lập dự án đầu tư hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình và một số chi phí cần thiết khác).

c) Chủ đầu tư tự lập, phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế trước khi lập dự án.

d) Chủ đầu tư tự tổ chức lập dự án đầu tư hoặc lựa chọn đơn vị tư vấn lập dự án đầu tư theo quy định tại Điều 5, Điều 53, 54 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ, Điều 41 của Luật Xây dựng; Mục 1 Chương II của Luật Đấu thầu.

e) Thời gian lập dự án được tính từ khi có quyết định giao kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư đến khi chủ đầu tư trình duyệt dự án. Thời gian để lập dự án nhóm C không quá 06 (sáu) tháng. Trong trường hợp đấu thầu để lựa chọn tư vấn lập dự án hoặc phải tổ chức thi tuyển thiết kế kiến trúc công trình, thời gian lập dự án được kéo dài thêm nhưng không quá 03 (ba) tháng.

f) Chủ đầu tư có trách nhiệm lấy ý kiến các cơ quan, phòng, ban chức năng quận về các điều kiện cần thiết để làm cơ sở lập dự án đầu tư và chịu trách nhiệm hoàn toàn về nội dung, chất lượng và thời gian lập dự án theo quy định nêu trên. Trường hợp thuê tư vấn lập dự án, chủ đầu tư phải có trách nhiệm quy định rõ trong hợp đồng ký kết với đơn vị tư vấn về nội dung, chất lượng và thời gian lập dự án. Trường hợp vi phạm, tùy theo tính chất và mức độ sai phạm sẽ bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

g) Chủ đầu tư có trách nhiệm quy định trong hợp đồng việc thực hiện các biện pháp chế tài đối với đơn vị tư vấn. Trường hợp đơn vị tư vấn lập dự án vi phạm về

nội dung, chất lượng và thời gian lập dự án thì sẽ bị áp dụng các biện pháp chế tài theo các điều, khoản đã quy định trong hợp đồng và theo quy định của Nghị định số 126/2004/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, quản lý công trình hạ tầng đô thị và quản lý sử dụng nhà và Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

h) Trường hợp dự án bị đình chỉ thực hiện do lỗi của đơn vị tư vấn thì ngoài việc thực hiện các biện pháp chế tài nêu trên, chủ đầu tư còn có trách nhiệm thu hồi toàn bộ kinh phí chuẩn bị đầu tư đã được tạm ứng cho đơn vị tư vấn để hoàn trả lại cho ngân sách. Không được sử dụng tiền ngân sách cấp hoặc tiền có nguồn gốc ngân sách để hoàn trả.

i) Căn cứ quyết định giao kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư, quyết định phê duyệt nhiệm vụ khảo sát và dự toán chi phí nghiên cứu lập dự án, quyết định phê duyệt kế hoạch đấu thầu, quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu tư vấn lập dự án (nếu có), hợp đồng kinh tế (nếu có), Kho bạc Nhà nước quận tạm ứng và thanh toán vốn chuẩn bị đầu tư cho chủ đầu tư theo quy định.

2. Thẩm định thiết kế cơ sở:

Chủ đầu tư gửi trực tiếp hồ sơ dự án đầu tư xây dựng (gồm phần thuyết minh và thiết kế cơ sở) đến Phòng Quản lý Đô thị để thẩm định thiết kế cơ sở.

a) Ủy ban nhân dân quận phân công Phòng Quản lý Đô thị thực hiện thẩm định thiết kế cơ sở các công trình do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư. Thời gian thẩm định thiết kế cơ sở là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của chủ đầu tư.

b) Đối với các công trình theo quy định phải thẩm duyệt phòng cháy, chữa cháy thì khi thẩm định thiết kế cơ sở, Ủy ban nhân dân quận phân công Phòng Quản lý Đô thị thẩm định về phương án phòng cháy, chữa cháy; Nội dung thẩm định do Sở Xây dựng thống nhất với Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy (trong thời gian chưa có hướng dẫn của Sở Xây dựng, Phòng Quản lý Đô thị liên hệ với Sở Xây dựng để biết nội dung làm cơ sở thẩm định).

c) Phòng Quản lý Đô thị rà soát, cập nhật quy hoạch chi tiết - xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 được duyệt để làm cơ sở thẩm định thiết kế cơ sở. Trường hợp chưa có quy hoạch chi tiết - xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 được duyệt hoặc cần xin ý kiến đấu nối hạ tầng kỹ thuật của Sở, ngành thành phố, Phòng Quản lý Đô thị tham mưu Ủy ban nhân dân quận văn bản gửi các đơn vị này và đôn đốc, theo dõi kết quả phản hồi.

Phòng Quản lý Đô thị có trách nhiệm kết luận thiết kế cơ sở có đủ điều kiện hay không đủ điều kiện để xem xét phê duyệt cùng với dự án đầu tư xây dựng công trình (kết quả thẩm định thiết kế cơ sở được lập theo mẫu tại Phụ lục số 2, Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Bộ Xây dựng). Trường hợp không đủ điều kiện xem xét phê duyệt thiết kế cơ sở hoặc cần phải sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, Phòng Quản lý Đô thị thông báo bằng văn bản (chỉ một lần) tất cả các nội dung yêu cầu chủ đầu tư sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện để đảm bảo thiết kế cơ sở đủ điều kiện xem xét phê duyệt, trong thời gian tối đa không quá 5 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ trình thẩm định thiết kế cơ sở. Chủ đầu tư có trách nhiệm chỉnh sửa và bổ sung hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan thẩm định thiết kế cơ sở trong thời gian không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc.

d) Trường hợp hồ sơ đề nghị được thẩm định thiết kế cơ sở phải điều chỉnh nhiều hơn hai (02) lần nhưng vẫn không đạt yêu cầu, Phòng Quản lý Đô thị được quyền ra văn bản yêu cầu chỉnh sửa nhưng vẫn thu lệ phí thẩm định thiết kế cơ sở và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về hướng xử lý đối với các trường hợp này.

e) Nghiêm cấm đặt thêm các thủ tục hành chính ngoài quy định về thẩm định thiết kế cơ sở.

(Phòng Quản lý Đô thị hướng dẫn về quy trình và thành phần hồ sơ thẩm định thiết kế cơ sở)

f) Sở Tài nguyên - Môi trường có trách nhiệm thẩm định và phê duyệt dự toán chi phí lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường; thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Đối với các dự án không thuộc đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, trước khi trình duyệt dự án chủ đầu tư phải thực hiện đăng ký Bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ. *(Phòng Tài nguyên - Môi trường hướng dẫn thực hiện)*

3. Thẩm định dự án đầu tư

a) Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức lập và gửi hồ sơ dự án tới Phòng Tài chính - Kế hoạch để được thẩm định dự án đầu tư trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phê duyệt.

Hồ sơ trình thẩm định dự án bao gồm:

- Tờ trình thẩm định dự án theo mẫu tại Phụ lục số 1 của Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Bộ Xây dựng;

- Dự án đầu tư;

- Thiết kế cơ sở đã được Phòng Quản lý Đô thị thẩm định đủ điều kiện để phê duyệt;

- Văn bản thỏa thuận về quy hoạch đối với các khu vực chưa có quy hoạch ngành, quy hoạch chi tiết - xây dựng đô thị...; các văn bản thỏa thuận về đấu nối hạ tầng kỹ thuật (nếu có);

- Các văn bản pháp lý có liên quan.

b) Nội dung thẩm định dự án đầu tư theo quy định tại khoản 6, Điều 1 của Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ (mẫu tờ trình đề nghị thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình theo Phụ lục số 1, Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Bộ Xây dựng).

c) Thời gian thẩm định dự án không quá 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

d) Trường hợp chưa đủ điều kiện để xem xét thẩm định dự án hoặc cần phải sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện dự án, Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo bằng văn bản (chỉ một lần) tất cả các nội dung yêu cầu chủ đầu tư sửa đổi, bổ sung, trong thời gian tối đa không quá 5 (năm) ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ dự án.

e) Trường hợp dự án đã chỉnh sửa nhiều hơn 2 (hai) lần nhưng vẫn không đạt yêu cầu, Phòng Tài chính - Kế hoạch ra văn bản không thẩm định nhưng vẫn thu lệ phí thẩm định, Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về hướng xử lý đối với các trường hợp này.

4. Thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, tổng dự toán:

a) Thời gian để lựa chọn tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, tổng dự toán: Đối với trường hợp dự án chỉ định thầu, thời gian thực hiện tối đa không quá 1 tháng. Thành phần hồ sơ chỉ định thầu theo quy định tại Điều 35 của Nghị định số 111/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006; đối với trường hợp dự án đấu thầu, thời gian thực hiện không quá 03 tháng.

b) Thời gian thực hiện hoàn thành việc lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế kỹ thuật (thiết kế bản vẽ thi công), dự toán, tổng dự toán không quá 06 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng tư vấn.

c) Chủ đầu tư tự tổ chức thẩm định hoặc lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, tổng dự toán; chủ đầu tư xem xét, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, tổng dự toán theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ; mẫu công văn thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán theo quy định tại Phụ lục số 4, Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Bộ Xây dựng.

d) Chủ đầu tư gửi các quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, tổng dự toán đến Ủy ban nhân dân quận, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Quản lý Đô thị và Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời gian tối đa không quá 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày phê duyệt.

Điều 7. Lập và phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

1. Các công trình lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

Khi xây dựng các công trình sau đây, chủ đầu tư không lập dự án đầu tư mà chỉ lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

a) Công trình xây dựng cho mục đích tôn giáo;

b) Công trình cải tạo sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới trụ sở cơ quan có tổng mức đầu tư dưới bảy (07) tỷ đồng, phù hợp quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng; trừ trường hợp người quyết định đầu tư thấy cần thiết và yêu cầu phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình.

2. Chủ đầu tư tự lập, phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế trước khi lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật;

3. Chủ đầu tư lập hoặc thuê tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình (dưới đây gọi tắt là Báo cáo kinh tế - kỹ thuật). Nội dung Báo cáo kinh tế - kỹ thuật được lập theo quy định tại khoản 4 Điều 35 của Luật Xây dựng.

4. Chủ đầu tư tổ chức thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình, trường hợp cần thiết thì có thể thuê tư vấn thẩm tra để làm cơ sở cho việc thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình của chủ đầu tư. Đối với công trình có liên quan đến môi trường; phòng, chống cháy, nổ; an ninh, quốc phòng thì khi thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, chủ đầu tư phải lấy ý kiến của các cơ quan quản lý về những lĩnh vực này.

Kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán được lập theo mẫu tại Phụ lục số 4 của Thông tư số 02/2007/TT-BXD.

5. Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật tới Phòng Tài chính - Kế hoạch để tổ chức thẩm định trước khi trình người quyết định đầu tư phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

Hồ sơ trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bao gồm:

- Tờ trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo mẫu tại Phụ lục số 5 của Thông tư số 02/2007/TT-BXD;

- Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bao gồm phần thuyết minh và thiết kế bản vẽ thi công;

- Kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán của chủ đầu tư, kèm theo văn bản góp ý của các cơ quan có liên quan (nếu có).

6. Trường hợp cần lấy thêm ý kiến (ngoài các ý kiến mà chủ đầu tư đã lấy của các cơ quan, phòng, ban chức năng) để làm cơ sở thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm gửi hồ sơ tới các đơn vị chuyên môn để lấy ý kiến. Thời gian tối đa cho việc thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật là 20 ngày làm việc, trong đó thời gian tối đa cho các đơn vị tham gia ý kiến (nếu có) là 10 ngày làm việc.

Nội dung thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo quy định tại mục đ, khoản 1, Phần IV của Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Bộ Xây dựng.

Trường hợp chưa đủ điều kiện để xem xét thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc cần phải sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện, Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm thông báo bằng văn bản (chỉ một lần) cho tất cả các nội dung, yêu cầu chủ đầu tư bổ sung trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; Trường hợp Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đã chỉnh sửa nhiều hơn 02 lần nhưng vẫn không đạt yêu cầu, Phòng Tài chính - Kế hoạch được quyền ra văn bản yêu cầu chủ đầu tư bổ sung nhưng vẫn thu lệ phí thẩm định và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về hướng xử lý đối với các trường hợp này.

(Phòng Tài chính - Kế hoạch hướng dẫn thực hiện thành phần hồ sơ, quy trình thẩm định dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật)

7. Sau khi thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, Phòng Tài chính - Kế hoạch trình hồ sơ đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét phê duyệt.

Hồ sơ trình phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bao gồm:

- Tờ trình phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo mẫu tại Phụ lục số 6 của Thông tư số 02/2007/TT-BXD, trong đó phải nêu được kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; nhận xét, đánh giá và kiến nghị với người quyết định đầu tư;

- Hồ sơ của chủ đầu tư trình đề thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật;
- Văn bản góp ý của các cơ quan có liên quan.

8. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật trên cơ sở kết quả thẩm định của Phòng Tài chính - Kế hoạch. Nội dung quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo mẫu tại Phụ lục số 7 của Thông tư số 02/2007/TT-BXD. Thời gian phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật là 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

Sau khi Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đã được người có thẩm quyền phê duyệt, thiết kế bản vẽ thi công phải được chủ đầu tư đóng dấu xác nhận trước khi đưa ra thi công.

Điều 8. Quyết định đầu tư

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách do quận quản lý; các dự án nhóm C sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước của thành phố phân cấp cho quận quản lý; các dự án sử dụng các nguồn thu được thành phố để lại cho quận chi đầu tư phát triển và nguồn vốn huy động các thành phần kinh tế để chi cho đầu tư, sau khi danh mục các dự án được Hội đồng nhân dân quận thông qua.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khối lượng làm tổng mức vốn đầu tư vượt dự án nhóm C, phải được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận bằng văn bản mới được quyết định điều chỉnh dự án đầu tư.

Đối với các dự án có liên quan hoặc gắn kết với các công trình hạ tầng kỹ thuật do các sở - ngành thành phố quản lý, phải có ý kiến chấp thuận của các sở - ngành trước khi quyết định đầu tư.

2. Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm gửi một bản quyết định đầu tư các dự án đã được phê duyệt về Sở Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi và tổng hợp báo cáo, trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày phê duyệt dự án.

Điều 9. Công tác đấu thầu

1. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân quận về quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 61 Luật Đấu thầu.

Thời gian thực hiện các công tác trong đấu thầu được quy định tại Điều 31 của Luật Đấu thầu.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch: có trách nhiệm thẩm định và tham mưu quyết định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phê duyệt kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời

thầu (hồ sơ yêu cầu); kết quả lựa chọn nhà thầu. Thời gian thẩm định tối đa là 20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của chủ đầu tư) cho việc thẩm định đối với từng nội dung về kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu. Trường hợp có yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung thông báo chủ đầu tư bằng văn bản trong thời gian 05 ngày làm việc.

(Phòng Tài chính - Kế hoạch hướng dẫn thành phần hồ sơ và quy trình về công tác đấu thầu)

Điều 10. Về Giấy phép xây dựng (cấp mới, điều chỉnh, gia hạn)

1. Các công trình xây dựng trước khi khởi công phải có giấy phép xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng, Nghị định số 16/2005/NĐ-CP và Nghị định số 112/2006/NĐ-CP, trừ những công trình quy định tại điểm 2 Mục I Phần II Thông tư số 02/2007/TT-BXD.

2. Các nội dung về Giấy phép xây dựng thực hiện đúng theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP; khoản 9 Điều 1 Nghị định số 112/2006/NĐ-CP của Chính phủ và Phần II Thông tư số 02/2007/TT-BXD của Bộ Xây dựng.

(Phòng Quản lý Đô thị hướng dẫn về quy trình và thành phần hồ sơ cấp giấy phép xây dựng công trình)

Điều 11. Giám sát, đánh giá đầu tư

1. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá đầu tư đối với các dự án được Ủy ban nhân dân quận giao nhiệm vụ, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận hàng quý, 6 tháng và cả năm gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp tham mưu gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Về công tác giám sát của cộng đồng: Ủy ban nhân dân các cấp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, cơ quan quản lý ngành thuộc quận, Ban giám sát của cộng đồng, chủ đầu tư, các nhà thầu có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nội dung liên quan quy định tại Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-KHĐT-UBTUMTTQVN-TC ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng và Chỉ thị số 34/2006/CT-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức thực hiện công tác giám sát của cộng đồng theo Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 12. Điều chỉnh, ngừng, đình chỉ dự án đầu tư

1. Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư (hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật):

a) Khi điều chỉnh dự án (hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật) không làm thay đổi quy mô (công suất, diện tích xây dựng, các hạng mục công trình chính, công trình phụ và các công trình khác), không làm thay đổi mục tiêu đầu tư và không vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt thì chủ đầu tư được phép tự quyết định điều chỉnh dự án (hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật).

b) Trường hợp điều chỉnh dự án (hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật) làm thay đổi thiết kế cơ sở (hoặc thiết kế bản vẽ thi công) về kiến trúc, quy hoạch, quy mô, mục tiêu đầu tư ban đầu hoặc vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt thì chủ đầu tư phải trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định. Những nội dung thay đổi phải được các đơn vị phòng, ban chức năng quận thẩm định lại theo nhiệm vụ được phân công tại Quy định này và phải báo cáo bằng văn bản cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

c) Ủy ban nhân dân quận không xem xét điều chỉnh dự án đầu tư đối với các dự án không thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định.

2. Trong quá trình thiết kế (đối với công trình phải lập dự án đầu tư), nếu tổng dự toán sau khi thẩm định vượt tổng mức đầu tư được duyệt thì chủ đầu tư phải xem xét điều chỉnh lại thiết kế, tổng dự toán cho phù hợp tổng mức đầu tư và báo cáo lại Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; nếu điều chỉnh lại thiết kế mà tổng dự toán vẫn vượt tổng mức đầu tư thì chủ đầu tư phải trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phê duyệt lại dự án. Trường hợp tổng dự toán không vượt tổng mức đầu tư nhưng có sự thay đổi về cơ cấu vốn so với tổng mức đầu tư thì chủ đầu tư báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận chấp thuận bằng văn bản trước khi phê duyệt điều chỉnh tổng dự toán và tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3. Dự án đầu tư được điều chỉnh khi có một trong các trường hợp sau đây:

a) Bị ảnh hưởng bởi thiên tai như động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần; dịch họa hoặc các sự kiện bất khả kháng khác;

b) Xuất hiện các yếu tố đem lại hiệu quả cao hơn cho dự án;

c) Khi quy hoạch xây dựng thay đổi trực tiếp ảnh hưởng đến địa điểm, quy mô, tính chất, mục tiêu của dự án.

4. Dự án đầu tư bị xử lý hủy bỏ hoặc ngừng trong các trường hợp sau:

a) Dự án sẽ bị hủy bỏ (hoặc giao cho chủ đầu tư khác thực hiện) nếu sau 12 tháng, kể từ ngày quyết định đầu tư, chủ đầu tư không thực hiện triển khai các bước tiếp theo mà không có ý kiến chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

b) Dự án bị ngừng nếu chủ đầu tư tự thay đổi mục tiêu của dự án mà không được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận cho phép bằng văn bản và chỉ được tiếp tục triển khai thực hiện sau khi làm rõ nguyên nhân, đánh giá lại hiệu quả đầu tư trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét và cho phép thực hiện.

c) Mọi thiệt hại do dự án thực hiện triển khai chậm hoặc bị hủy bỏ hoặc thực hiện sai so với quyết định đầu tư, chủ đầu tư phải làm rõ trách nhiệm cá nhân, tập thể có liên quan và báo cáo người có thẩm quyền để xử lý bồi thường theo pháp luật.

Điều 13. Quyết toán vốn đầu tư

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu công trình hoàn thành đưa vào sử dụng, lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư theo quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch chịu trách nhiệm thẩm định và trình Ủy ban nhân dân quận phê duyệt quyết toán vốn đầu tư các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư.

3. Thời gian thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư và trách nhiệm các đơn vị liên quan thực hiện theo Thông tư số 27/2007/TT-BTC ngày 03 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước, Thông tư số 33/2007/TT-BTC ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước và Thông tư số 98/2007/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2007 về việc sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 33/2007/TT-BTC ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước.

(Phòng Tài chính - Kế hoạch hướng dẫn về thành phần và quy trình hồ sơ quyết toán)

Điều 14. Quản lý chất lượng công trình xây dựng

1. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định từ khi có chủ trương đến khi kết thúc đầu tư. Nội dung quản lý theo Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ và các quy định hiện hành.

2. Thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng đối với các dự án do Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư, Ủy ban nhân dân quận giao Phòng Quản lý Đô thị theo dõi việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình đối với công trình. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận về công tác quản lý chất lượng công trình do Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư.

3. Phòng Quản lý Đô thị lập kế hoạch kiểm tra chất lượng công trình và tổ chức thực hiện kiểm tra hàng năm. Tham mưu UBND quận báo cáo kết quả kiểm tra chất lượng công trình của quận theo định kỳ hàng quý và báo cáo tổng hợp 6 tháng, cả năm gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố; thời gian gửi báo cáo về Sở Xây dựng: không quá ngày 25 tháng thứ 3 của quý đối với báo cáo quý, không quá ngày 25 tháng 6 và ngày 25 tháng 12 đối với báo cáo tổng hợp 6 tháng, cả năm.

4. Các cá nhân và tổ chức có liên quan thực hiện quản lý tiến độ, khối lượng thi công, an toàn lao động, môi trường xây dựng theo quy định tại các Điều 31, Điều 32, Điều 33 và Điều 34 của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ và theo các quy định của các ngành có liên quan.

5. Chủ đầu tư, các nhà thầu xây dựng thực hiện việc kiểm tra và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng theo quy định tại Điều 28 của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và Thông tư số 11/2005/TT-BXD ngày 14 tháng 7 năm 2005 của Bộ Xây dựng.

Điều 15. Về thu hồi đất, giao đất thực hiện dự án và công tác bồi thường giải phóng mặt bằng

Ủy ban nhân dân quận giao Phòng Tài nguyên - Môi trường và Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng quận tham mưu quy trình thực hiện và hướng dẫn thành phần hồ sơ riêng.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định. Trong quá trình tổ chức thực hiện có khó khăn vướng mắc, các đơn vị có ý kiến bằng văn bản báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân quận và gửi về Phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp tham mưu điều chỉnh cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đặng Văn Đức

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 12**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2008/QĐ-UBND

Quận 12, ngày 27 tháng 02 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Trung tâm Y tế Dự phòng quận 12

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 26/2005/QĐ-BYT ngày 09 tháng 9 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Dự phòng huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 27/2007/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Trung tâm Y tế Dự phòng quận 12 trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 12;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Y tế Dự phòng và Trưởng Phòng Nội vụ quận,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Y tế Dự phòng quận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 7 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Giám đốc Trung tâm Y tế Dự phòng, Trưởng Phòng Nội vụ quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đặng Văn Đức

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Y tế Dự phòng quận 12

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 02 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận 12)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Trung tâm Y tế Dự phòng quận 12 là đơn vị sự nghiệp y tế thuộc Ủy ban nhân dân quận, chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân quận 12 và hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật của Sở Y tế.

Điều 2. Trung tâm Y tế Dự phòng quận 12 là đơn vị có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG QUẬN 12

Điều 3. Chức năng

Trung tâm Y tế Dự phòng quận 12 có chức năng triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật về y tế dự phòng, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống bệnh xã hội, an toàn vệ sinh thực phẩm, chăm sóc sức khỏe sinh sản và truyền thông giáo dục sức khỏe trên địa bàn quận.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống bệnh xã hội, an toàn vệ sinh thực phẩm, chăm sóc sức khỏe sinh sản và truyền thông giáo dục sức khỏe trên cơ sở kế hoạch của thành phố và tình hình thực tế trên địa bàn quận trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tổ chức thực hiện các hoạt động sau:

a) Triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật về phòng, chống dịch, bệnh, HIV/AIDS, các bệnh xã hội, tai nạn thương tích, sức khỏe lao động và bệnh nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe môi trường, sức khỏe trường học, dinh dưỡng cộng đồng, an toàn vệ sinh thực phẩm, truyền thông giáo dục sức khỏe theo phân cấp và theo quy định của pháp luật;

b) Trực tiếp quản lý, hướng dẫn và giám sát chuyên môn, kỹ thuật đối với các Trạm Y tế phường, các cơ sở y tế trên địa bàn về các hoạt động thuộc lĩnh vực phụ trách và khám chữa bệnh thông thường;

c) Tham gia đào tạo, đào tạo lại, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực phụ trách cho cán bộ y tế thuộc đơn vị mình và nhân viên y tế phường, đội ngũ nhân viên các điểm sơ cấp cứu;

d) Nghiên cứu và tham gia nghiên cứu khoa học, ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật về lĩnh vực liên quan;

đ) Quản lý và tổ chức triển khai thực hiện các dự án thuộc chương trình mục tiêu y tế quốc gia và các dự án khác được Sở Y tế phân công;

e) Thực hiện quản lý cán bộ, chính sách, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và quản lý tài chính, tài sản của đơn vị theo quy định của pháp luật;

f) Thực hiện các chế độ thống kê, báo cáo theo quy định của pháp luật;

g) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Sở Y tế và Ủy ban nhân dân quận 12 giao.

Chương III CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 5. Tổ chức bộ máy

1. Trung tâm Y tế Dự phòng quận 12 do một Giám đốc điều hành, có từ hai đến ba Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc.

a) Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 12 bổ nhiệm theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận 12.

b) Giám đốc Trung tâm Y tế Dự phòng quận 12 quyết định bổ nhiệm Trưởng, Phó các khoa, phòng và Trạm Y tế phường.

2. Các phòng chức năng, nghiệp vụ gồm:

- a) Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị;
- b) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- c) Phòng Truyền thông giáo dục sức khỏe.

3. Các khoa chuyên môn gồm:

- a) Khoa Kiểm soát dịch, bệnh; - HIV/AIDS;
- b) Khoa An toàn vệ sinh thực phẩm;
- c) Khoa Y tế công cộng;
- d) Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản;
- đ) Khoa Xét nghiệm;
- e) Khoa Dược;
- f) Khoa Tham vấn hỗ trợ cộng đồng;
- g) Liên chuyên khoa Lao, Tâm thần, Da liễu.

Điều 6. Về biên chế, định mức lao động và kinh phí hoạt động thực hiện theo quy định tại Quyết định số 26/2005/QĐ-BYT ngày 09 tháng 09 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Dự phòng huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh” và do Ủy ban nhân dân thành phố giao theo chỉ tiêu biên chế sự nghiệp y tế quận 12 hàng năm.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ HỘI HỢP

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH, BÁO CÁO, KIỂM TRA

Điều 7. Trách nhiệm của Giám đốc, Phó Giám đốc

1. Giám đốc là người chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về toàn bộ công tác của Trung tâm Y tế Dự phòng, đồng thời chịu sự hướng dẫn về nghiệp vụ chuyên môn của Sở Y tế.

2. Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc, được Giám đốc phân công phụ trách một số công việc cụ thể, liên đới chịu trách nhiệm trước cấp trên về những công việc được phân công và được ủy quyền thực hiện một số công việc cụ thể khi Giám đốc vắng mặt.

Điều 8. Trách nhiệm của Trưởng, Phó các khoa, phòng, các Trạm Y tế trực thuộc Trung tâm Y tế Dự phòng

1. Điều hành tất cả các hoạt động chuyên môn, quản lý nhân sự và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về mọi hoạt động của khoa, phòng, trạm.

2. Có trách nhiệm báo cáo cho Giám đốc những việc đã thực hiện, những khó khăn, nhu cầu của khoa, phòng, trạm (báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản) để Giám đốc xem xét, quyết định.

Điều 9. Cán bộ - viên chức và người lao động

1. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật và Pháp lệnh Cán bộ, công chức, quy định về 12 điều y đức của Bộ Y tế. Hoàn thành nhiệm vụ được giao với tinh thần trách nhiệm cao, trong giờ làm việc phải mặc đồng phục và đeo băng tên theo quy định.

2. Cán bộ - viên chức và người lao động phải có thái độ, phong cách làm việc lịch sự, tận tụy, khiêm tốn, tôn trọng và lắng nghe ý kiến cán bộ phụ trách và lãnh đạo Trung tâm Y tế Dự phòng, của đồng nghiệp, cũng như của người bệnh và gia đình người bệnh.

Điều 10. Chế độ hội họp

1. Trung tâm Y tế Dự phòng họp giao ban hàng tuần, hàng tháng với Trưởng các đơn vị để kiểm điểm tình hình thực hiện công tác trong tháng và đề ra kế hoạch công tác cho tháng tới; đồng thời phổ biến các chủ trương chính sách, chế độ mới của Nhà nước và nhiệm vụ ở địa phương do cấp trên triển khai.

2. Trung tâm Y tế Dự phòng tổ chức giao ban các chương trình sức khỏe để chỉ đạo tuyến.

3. Định kỳ 6 tháng và một năm Trung tâm Y tế Dự phòng báo cáo sơ kết, tổng kết công tác theo quy định.

4. Trung tâm Y tế Dự phòng tổ chức họp đột xuất để triển khai các công tác quan trọng và cấp bách theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân quận và Sở Y tế thành phố.

Điều 11. Xây dựng kế hoạch

1. Dựa vào chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch phát triển chung của ngành, tình hình thực tế và nguồn lực, Trưởng các đơn vị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch công tác của đơn vị mình và trình Giám đốc xem xét, phê duyệt để triển khai thực hiện.

2. Phòng Kế hoạch - Tài chính chịu trách nhiệm tổng hợp kế hoạch, lập kế hoạch chung cho Trung tâm Y tế Dự phòng trình Giám đốc xem xét, hoàn chỉnh và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Giám đốc tổ chức triển khai kế hoạch sau khi được cấp trên phê duyệt. Trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm quản lý, đôn đốc và chỉ đạo thực hiện trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn được phân công. Tất cả cán bộ, viên chức và người lao động của Trung tâm Y tế Dự phòng có trách nhiệm thực hiện, hoàn thành tốt kế hoạch, công tác được giao.

4. Việc kiểm tra đánh giá thực hiện kế hoạch:

a) Trưởng các đơn vị có trách nhiệm kiểm tra, báo cáo việc thực hiện kế hoạch công tác của đơn vị.

b) Định kỳ hoặc đột xuất Giám đốc Trung tâm Y tế Dự phòng tổ chức giám sát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch và tổng kết công tác theo quy định.

Điều 12. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Thông tin, báo cáo phải thiết thực, phục vụ có hiệu quả trong quản lý, điều hành các chương trình y tế và huy động các nguồn lực.

2. Trưởng các đơn vị và cán bộ - viên chức phải chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo, số liệu đảm bảo chính xác, đầy đủ và kịp thời đúng các biểu mẫu theo quy định.

3. Thời gian khóa sổ và làm báo cáo theo quy định chung của Sở Y tế thành phố và Ủy ban nhân dân quận.

Điều 13. Chế độ thanh tra, kiểm tra

1. Nhằm tăng cường hiệu lực quản lý, điều hành đối với công tác của Trung tâm Y tế Dự phòng, các cơ quan quản lý Nhà nước cấp trên có thẩm quyền kiểm tra các hoạt động của Trung tâm Y tế Dự phòng theo quy định của pháp luật.

2. Giám đốc Trung tâm Y tế Dự phòng hoặc cán bộ kiểm tra do Giám đốc phân công có kế hoạch kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất hoạt động của các khoa, phòng, cán bộ, viên chức và người lao động thuộc Trung tâm Y tế Dự phòng.

3. Thời gian kiểm tra: Kiểm tra định kỳ 6 tháng, 12 tháng và đột xuất.

4. Quy định của công tác kiểm tra:

a) Người kiểm tra phải thực hiện tính công minh, trung thực và chính xác;

b) Đơn vị và cá nhân được kiểm tra phải tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người kiểm tra hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

c) Nếu chưa thống nhất với ý kiến người kiểm tra thì có quyền khiếu nại lên cấp trên có thẩm quyền để được phúc tra xác minh lại.

Điều 14. Chế độ khen thưởng, kỷ luật

- Khen thưởng định kỳ: Giám đốc Trung tâm Y tế Dự phòng sẽ đề xuất Ủy ban nhân dân quận 12 khen thưởng cán bộ, viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm theo đúng chế độ.

- Khen thưởng không định kỳ: Khi xảy ra dịch bệnh nguy hiểm như: SARS, cúm gia cầm, H5N1 v.v... Những cán bộ, viên chức tham gia khống chế dịch bệnh nguy hiểm, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

- Kỷ luật: Trường hợp cán bộ, viên chức không chấp hành quy định, nội quy cơ quan (đã có nhắc nhở), có sai phạm trong thi hành nhiệm vụ, vi phạm Pháp lệnh Cán bộ, công chức... Giám đốc Trung tâm Y tế Dự phòng xem xét và đề xuất Ủy ban nhân dân quận xử lý kỷ luật theo quy định hiện hành.

Chương V MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 15. Đối với Sở Y tế thành phố

Trung tâm Y tế Dự phòng quận 12 chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn của Sở Y tế, thực hiện và báo cáo công tác chuyên môn theo yêu cầu của Giám đốc Sở Y tế.

Điều 16. Đối với Ủy ban nhân dân quận 12

- Trung tâm Y tế Dự phòng quận 12 chịu sự chỉ đạo và quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân quận 12. Giám đốc trực tiếp nhận chỉ thị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về việc thực hiện những mặt công tác đã được phân công.

- Khi Hội đồng nhân dân quận có yêu cầu, nếu được sự ủy nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận thì Giám đốc phải báo cáo hoặc giải trình những vấn đề có liên quan trong các kỳ họp của Hội đồng nhân dân quận hoặc các buổi giám sát, khảo sát của Hội đồng nhân dân.

Điều 17. Đối với các ban, ngành quận

Thực hiện mối quan hệ phối hợp và hợp tác bình đẳng; nếu chưa có sự thống nhất ý kiến với cơ quan, đơn vị trong hoạt động liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ về y tế dự phòng, Giám đốc Trung tâm Y tế Dự phòng quận chủ động tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định.

Cụ thể mối quan hệ phối hợp về chuyên môn nghiệp vụ:

1. Phối hợp với Bệnh viện quận trong việc hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật đối với các Trạm Y tế phường và trong kế hoạch phát triển y tế tại địa phương.

2. Phối hợp Phòng Y tế trong hoạt động thanh tra, kiểm tra lĩnh vực y tế dự phòng tại địa phương.

Điều 18. Đối với Ủy ban nhân dân phường

Phối hợp trong việc giám sát hoạt động y tế, quản lý những vấn đề ảnh hưởng đến sức khỏe người dân trên địa bàn phường.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Căn cứ vào bản Quy chế này, Giám đốc Trung tâm Y tế Dự phòng quận có trách nhiệm nghiên cứu cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn chức danh của cán bộ, viên chức, đề ra quy chế tổ chức và hoạt động của các phòng, khoa chuyên môn và quy trình giải quyết một số công việc chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm nhưng không trái với nội dung Quy chế này và quy định của pháp luật.

Điều 20. Giám đốc Trung tâm Y tế Dự phòng quận có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện trường hợp có vướng mắc hoặc cần bổ sung, sửa đổi Quy chế thì Ủy ban nhân dân quận xem xét quyết định trên cơ sở đề xuất của Trưởng Phòng Nội vụ quận./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đặng Văn Đức

HUYỆN CẦN GIỜ**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2008/CT-UBND

Cần Giờ, ngày 04 tháng 3 năm 2008

CHỈ THỊ**Về tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy mùa khô
năm 2007 - 2008**

Năm 2007, trên địa bàn thành phố xảy ra 237 vụ cháy, giảm 82 vụ so với năm 2006, thiệt hại do cháy gây ra là 74,54 tỷ đồng, giảm 15,9 tỷ đồng. Tuy nhiên vào đầu mùa khô, tình hình cháy trên địa bàn thành phố diễn biến phức tạp, tính trong tháng 01 năm 2008 thành phố xảy ra 21 vụ cháy, làm chết 02 người, bị thương 05 người, thiệt hại về tài sản ước khoảng 168 triệu đồng. Trên địa bàn huyện xảy ra 03 vụ cháy, bị chết 01 người (do tự thiêu ngoài đồng ruộng), một số tài sản, ảnh hưởng đến đời sống, sức khỏe và an ninh trật tự xã hội.

Thực hiện Công văn số 984/UBND-PCNC ngày 13 tháng 02 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố “Về công tác phòng cháy, chữa cháy mùa khô năm 2007 - 2008”.

Để chủ động phòng cháy, chữa cháy, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ yêu cầu các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, các doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn khẩn trương thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy sau đây:

1. Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch thật cụ thể để tổ chức thực hiện tốt các biện pháp phòng cháy và chữa cháy trong phạm vi quản lý, cần chú trọng kiểm tra bổ sung phương án chữa cháy - cứu hộ - cứu nạn và tổ chức thực tập theo các tình huống đã được phê duyệt. Đầu tư trang bị các dụng cụ, phương tiện phòng cháy, chữa cháy phù hợp với tính chất, đặc điểm từng cơ sở; đối với các hộ gia đình có điều kiện cần khuyến khích chủ hộ tự trang bị ít nhất một bình chữa cháy xách tay. Tăng cường chế độ tuần tra, canh gác ban đêm, ngoài giờ làm việc và các ngày lễ, Tết, để xử lý kịp thời mọi tình huống cháy, nổ xảy ra ngay từ giai

đoạn đầu. Tiếp tục phát huy hiệu quả phương châm 4 tại chỗ trong công tác phòng cháy và chữa cháy “Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ và vật tư hậu cần tại chỗ”.

2. Tăng cường các biện pháp tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về phòng cháy chữa cháy: Luật Phòng cháy và chữa cháy; Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003, Nghị định số 123/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2005, Nghị định số 130/2006/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ; Thông tư số 04/2004/TT-BCA ngày 31 tháng 3 năm 2004 của Bộ Công an nhằm phổ biến nâng cao kiến thức về phòng cháy, chữa cháy cho các tầng lớp nhân dân; đưa công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng cháy, chữa cháy thường xuyên, liên tục, kết hợp chặt chẽ các phong trào khác với phong trào toàn dân tham gia công tác phòng cháy và chữa cháy ngay tại cơ sở.

3. Kiện toàn Ban Chỉ đạo Phòng cháy, chữa cháy cấp xã, đẩy mạnh công tác xây dựng lực lượng phòng cháy, chữa cháy tại chỗ; thành lập đội dân phòng áp (mỗi đội có từ 12 - 15 người). Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy cho lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, lực lượng dân phòng các xã, thị trấn theo Thông tư số 04/2004/TT- BCA của Bộ Công an.

4. Thành lập các đoàn kiểm tra hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, tổ dân phố, hộ gia đình... tự kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy. Qua kiểm tra, đề ra các giải pháp thực tế, lộ trình chuyên hóa cụ thể để đến cuối quý II năm 2008 xóa hết các khu dân cư có nguy cơ cháy cao, đó là khu dân cư ấp Hòa Hiệp xã Long Hòa, ấp An Bình xã An Thới Đông, ấp Thạnh Hòa xã Thạnh An, ấp Bình Thuận xã Bình Khánh. Có biện pháp xử lý dứt điểm các cửa hàng xăng dầu không đủ điều kiện về phòng cháy, chữa cháy đã được các cơ quan chức năng đình chỉ hoặc tạm đình chỉ hoạt động.

5. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chỉ đạo Ban Quản lý các chợ tổ chức nhiều loại hình tuyên truyền về phòng cháy, chữa cháy; thường xuyên kiểm tra các nơi chứa, dự trữ, kinh doanh hàng hóa; kiểm tra việc quản lý nguồn lửa, nguồn nhiệt, hệ thống điện... không để chập điện gây cháy. Nghiêm cấm coi nói thêm quày, sạp; sắp xếp hàng hóa, để xe của khách hàng lấn chiếm đường đi, lối thoát nạn... để thuận lợi cho việc cứu tài sản và hướng dẫn thoát nạn khi có cháy, nổ xảy ra.

6. Phòng Quản lý Đô thị, Ban Quản lý dự án, các tổ chức, doanh nghiệp... khi đầu tư xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa các công trình xây dựng phải tuân thủ nghiêm các quy định về an toàn phòng cháy, chữa cháy theo Luật định. Các công trình cần lắp đặt bồn nước và máy bơm chữa cháy trong quý II năm 2008.

7. Đề nghị Điện lực Cần Giờ có kế hoạch duy tu, cải tạo nâng cấp mạng lưới điện công cộng và có các biện pháp tuyên truyền, hướng dẫn cụ thể đến từng hộ dân về an toàn trong sử dụng điện. Tổ chức kiểm tra các trạm biến áp, cáp dẫn, dây dẫn điện trên địa bàn huyện, có biện pháp phòng ngừa, tránh chạm chập điện gây cháy, nổ. Có phương án giải quyết hiệu quả các sự cố cháy, nổ về điện; tổ chức tốt công tác thường trực tại các trung tâm điều độ để nhanh chóng cúp điện các khu vực có sự cố cháy, nổ, tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng chữa cháy thi hành tốt nhiệm vụ tại hiện trường.

8. Công ty Dịch vụ Công ích huyện đảm bảo áp lực nước phục vụ công tác chữa cháy, cứu hộ - cứu nạn khi có cháy, nổ xảy ra.

9. Ban Quản lý Rừng phòng hộ Cần Giờ chủ trì phối hợp với Hạt Kiểm lâm chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 02/2007/CT-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy rừng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng cháy, chữa cháy rừng, thực hiện đầy đủ và kịp thời các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng ứng với các cấp dự báo cháy rừng. Kiểm tra, sửa chữa, mua sắm bổ sung các phương tiện, dụng cụ phòng cháy, chữa cháy rừng phù hợp với tình hình, đặc điểm từng loại rừng. Kiểm tra đề xuất xử lý những tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về an toàn phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn quản lý.

10. Trung tâm Văn hóa huyện phối hợp với Trung tâm Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy khu vực 3 xây dựng kế hoạch, nội dung, chương trình, hình thức tuyên truyền; tổ chức tuyên truyền kiến thức phòng cháy, chữa cháy, Luật Phòng cháy và chữa cháy và các văn bản quy phạm pháp luật về phòng cháy và chữa cháy; kết hợp biểu dương những điển hình tiên tiến và phê phán những cá nhân, tổ chức vi phạm quy định an toàn về công tác phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn huyện.

11. Công an huyện Cần Giờ tổ chức ký Quy chế phối hợp về công tác phòng cháy, chữa cháy với Trung tâm Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy khu vực 3 và có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân huyện nắm chắc tình hình và thống nhất quản lý các lực lượng, phương tiện phòng cháy, chữa cháy hiện có trên địa bàn huyện; đẩy mạnh công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định an toàn phòng cháy, chữa cháy.

12. Kết thúc mùa khô 2007 - 2008, các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy cho Ủy ban nhân dân huyện thông qua Trung tâm Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy khu vực 3 để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Hiệp

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 8.233.686

Fax: (84.8) 8.233.694

Email: ttcb@tphcm.gov.vn

In tại Công ty TNHH 1 thành viên in Người Lao Động

Giá: 5.000 đồng